

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2017/HSST.

Ngày: 22/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và ông Lò Việt Huân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, Tòa án
nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
188/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa Thị C - Sinh năm: 1958 tại Trại Tàu – Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng
trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng
phái, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A K và con bà: Giàng Thị P (Đều đã
chết); Bị cáo có chồng là Giàng A L – Sinh năm: 1956; Bị cáo có 06 con, con
lớn sinh năm 1974, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: Ngày 15/9/2009 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
xử phạt 07 năm, 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 25/5/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại
phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Mùa Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn
La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13^h ngày 25/5/2017, Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập
làm nhiệm vụ tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu phát hiện tại
nhà ở của Mùa Thị C, sinh năm 1958, trú quán: Bản O, xã C, huyện M có biểu
hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nhà C và yêu cầu C có gì
liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Mùa Thị C đã lấy từ đầu giường ngủ
ra 01 lọ nhựa màu cam bên trong đựng 09 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi
gói đều đựng cục bột màu trắng nghi là Hêrôin; 01 gói nilon màu xanh bên trong
đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là
ma túy tổng hợp (Hồng phiến) và số tiền 100.000 đồng giao nộp cho tổ công tác,

đồng thời C khai nhận đó là Hêrôin và ma túy tổng hợp (Hồng phiến) của C cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, số tiền 100.000 đồng là tiền do C bán Hêrôin và Hồng phiến cho một người đàn ông không quen biết mà có. Căn cứ vào hành vi, vi phạm và tang vật thu giữ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Mùa Thị C về Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra làm rõ và tạm giữ của Mùa Thị C số tiền 100.000 đồng.

Ngày 26/5/2017 Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La đã Quyết định khởi tố vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã Quyết định chuyển vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La khởi tố đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, ngày 26/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tách bì xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Mùa Thị C như sau:

+ Cân tách bì số cục bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng 0,57 gam. Lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “C1”

+ Cân tách bì 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) có trọng lượng 0,44 gam. Lấy 03 viên có trọng lượng 0,27 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “C2”

Mẫu C1, C2 gửi giám định, xác định có phải là ma túy không? Thuộc loại chất ma túy gì? Trọng lượng (Khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?. Tại kết luận giám định số 544/KLMT ngày 04/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu C1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1 gam”

“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu C2 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,27 gam”

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,57 gam loại chất Hêrôin và 0,44 gam loại chất Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy Mùa Thị C khai. C mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở đường dân sinh của Bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La 01 gói Hêrôin và 06 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đã lấy một ít Hêrôin ra sử dụng, số Hêrôin còn lại C chia thành 10 gói nhỏ và đều gói bằng mảnh nilon màu xanh; Số 06 viên hồng phiến C lấy mảnh nilon màu xanh gói riêng từng viên hồng phiến rồi lấy mảnh nilon màu xanh gói chung 06 viên hồng phiến lại thành 01 gói, sau đó C cho 10 gói hêrôin và 01 gói hồng phiến vào chung trong 01 chiếc lọ nhựa màu cam cất giấu dưới đầu giường ngủ.

Khoảng 12^h ngày 25/5/2017, khi C đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông không quen biết đến nhà C hỏi mua ma túy. C đã bán cho người đàn ông đó 01 viên hồng phiến và 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 13^h cùng ngày C đang ở nhà thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đến kiểm tra, C đã tự giác giao nộp 01 lọ nhựa màu cam bên trong đựng 09 gói hêrôin, 05 viên hồng phiến cùng với số tiền 100.000 đồng cho tổ công tác.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Căn cứ vào tiểu mục 2.5, mục 2, phần I, thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “ Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì trọng lượng ma túy được xác định như sau:

+ Tỷ lệ % về trọng lượng Heroin so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS là $0,57 \times 100/5 = 11,4\%$.

+ Tỷ lệ % về trọng lượng ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của BLHS là $0,44 \times 100/20 = 2,2\%$.

Tổng tỷ lệ % hai chất ma túy là $11,4\% + 2,2\% = 13,6\%$ (Dưới 100%), do đó Mùa Thị C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Mùa Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị C từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Về vật chứng của vụ án:

- Tạm giữ số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Hêrôin và 0,17 gam Methamphetamine.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị C vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/5/2017 Mùa Thị C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,57 gam Hêrôin và 0,44 gam methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và việc xử lý vật chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mùa Thị C là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu đã có một tiền án về tội cùng loại. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo đã không tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là 100.000đ do không có căn cứ để chứng minh là tiền do bị cáo phạm tội mà có, do đó cần tuyên tạm giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Hê rô in và 0,17 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo (như bị cáo khai). Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với hành vi bán 01 gói Heroin và 01 viên hồng phiến cho một người đàn ông không quen biết để kiếm lời 100.000 đồng, nhưng do C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua ma túy nên không có đủ căn cứ để quy kết trách

nhệm hình sự đối với Mùa Thị C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội nhiều lần.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS, về vật chứng của vụ án:

- Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn) thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Hê rô in và 0,17 gam Methamphetamine.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh